BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SPKT HƯNG YÊN
Số: 1462 /QĐ-ĐHSPKT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hưng Yên, ngày 16 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận học viên thạc sĩ đợt 1 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT HƯNG YÊN

Căn cứ khoản 3 điều 20 Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 32/2013/QH13, Luật số 74/2014/QH13, Luật số 97/2015/QH13 và Luật số 34/2018/QH14 quy định về Nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệu trưởng cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quy chế về tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Quyết định số 339/QĐ-ĐHSPKT ngày 28/2/2022 của trường Đại học Sư Phạm Kỹ thuật Hưng Yên;

Căn cứ kết quả trúng tuyển, đăng ký chương trình đào tạo của các thí sinh nhập học và theo đề nghị của Trưởng phòng đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận **34 học viên** thạc sĩ đợt 1 năm 2024 của trường Đại học SPKT Hưng Yên chương trình đào tạo theo định hướng nghiên cứu và định hướng ứng dụng, bao gồm các ngành sau:

- Công nghệ thông tin: 06 học viên;
- Quản trị kinh doanh: 08 học viên;
- Kỹ thuật cơ khí: 05 học viên;
- Kỹ thuật cơ khí động lực: 01 học viên;
- Kỹ thuật điện: 05 học viên;
- Kỹ thuật điện tử: 04 học viên;
- Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa: 05 học viên.

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng các đơn vị có liên quan và các học có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Như điều 2;
- Lưu ĐT,VT.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT HƯNG YÊN

Bùi Trung Thành

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SPKT HƯNG YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CÔNG NHẬN HỌC VIÊN THẠC SĨ ĐỢT 1 NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 1462 /QĐ-ĐHSPKT ngày 16 tháng 9 năm 2024)

TT	Mã lớp	Mã học viên	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành trúng tuyển	CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO		Ghi chú
								Định hướng nghiên cứu	Định hướng ứng dụng	
1	H02241	H0224001	Nguyễn Hữu Biển	Nam	02/01/1992	Hưng Yên	KT điện	X		
2	H02241	H0224002	Phạm Quốc Huy	Nam	11/4/2001	Thái Bình	KT điện	X		
3	H02241	H0224003	Nguyễn Thị Thanh Tâm	Nữ	15/4/2000	Bắc Ninh	KT điện	X		
4	H02241	H0224004	Nguyễn Thị Thu Thảo	Nữ	22/3/1997	Hưng Yên	KT điện	X		
5	H02241	H0224005	Nguyễn Thành Trung	Nam	24/6/1985	Hưng Yên	KT điện	X		
6	H03241	H0324001	Đặng Văn Lượng	Nam	28/11/1996	Hưng Yên	KT điện tử	X		
7	H03241	H0324002	Phạm Như Thái	Nam	24/9/1995	Hưng Yên	KT điện tử	X		
8	H03241	H0324003	Nguyễn Thị Thắm	Nữ	30/01/1995	Hải Dương	KT điện tử	X		
9	H03241	H0324004	Lê Mạnh Trưởng	Nam	08/8/1987	Hưng Yên	KT điện tử	X		
10	H60241	H6024001	Trần Quang Chiến	Nam	30/7/2000	Hưng Yên	KT điều khiển và TĐH	X		
11	H60241	H6024003	Lê Đức Hiếu	Nam	05/01/2002	Hưng Yên	KT điều khiển và TĐH	X		
12	H60241	H6024004	Phan Vũ Hoàng	Nam	12/9/2002	Hưng Yên	KT điều khiển và TĐH	X		
13	H60241	H6024005	Nguyễn Văn Sang	Nam	12/3/2000	Hưng Yên	KT điều khiển và TĐH	X		
14	H60241	H6024006	Trịnh Kế Tiến	Nam	01/7/2000	Hưng Yên	KT điều khiển và TĐH	X		
15	H62241	H6224001	Vương Văn Dương	Nam	02/01/2001	Hưng Yên	KT cơ khí	X		
16	H62241	H6224002	Phạm Ngọc Hưng	Nam	26/12/2001	Hà Giang	KT cơ khí	X		
17	H62241	H6224003	Phạm Thị Trà My	Nữ	28/01/2002	Bắc Giang	KT cơ khí	X		
18	H62241	H6224004	Lê Hữu Quân	Nam	27/9/2001	Nghệ An	KT cơ khí	X		

TT	Mã lớp	Mã học viên	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành trúng tuyển	CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO		Ghi chú
								Định hướng nghiên cứu	Định hướng ứng dụng	
19	H62241	H6224005	Đàm Trọng Tùng	Nam	02/3/1999	Hải Dương	KT cơ khí		X	
20	H64241	H6424001	Nguyễn Mạnh Hùng	Nam	20/9/1993	Tuyên Quang	KT CK động lực	X		
21	H01241	H0124001	Phạm Thanh Hằng	Nữ	11/8/2002	Quảng Ninh	CNTT	X		
22	H01241	H0124002	Bùi Thái Hưng	Nam	02/08/2000	Hưng Yên	CNTT	X		
23	H01241	H0124003	Nguyễn Thế Kiên	Nam	04/9/2001	Hưng Yên	CNTT	X		
24	H01241	H0124004	Lê Ngọc Lành	Nam	22/11/2002	Hưng Yên	CNTT	X		
25	H01241	H0124005	Đặng Nhật Minh	Nam	27/10/2002	Hà Nội	CNTT	X		
26	H01241	H0124006	Nguyễn Thị Ngọc Phượng	Nữ	15/11/2002	Hưng Yên	CNTT	X		
27	H09241	H0924001	Hoàng Đình Đức	Nam	01/01/2002	Hải Dương	QTKD		X	
28	H09241	H0924002	Nguyễn Thúy Hiền	Nữ	06/2/2001	Hà Nội	QTKD		X	
29	H09241	H0924003	Ngô Quang Hiệp	Nam	25/12/1995	Hà Nội	QTKD		X	
30	H09241	H0924004	Nguyễn Hà My	Nữ	10/5/1997	Hà Nội	QTKD (TT)		X	
31	H09241	H0924005	Nguyễn Mạnh Quân	Nam	15/08/1989	Hưng Yên	QTKD		X	
32	H09241	H0924006	Nguyễn Văn Quý	Nam	11/01/1986	Hải Dương	QTKD		X	
33	H09241	H0924007	Nguyễn Thu Trang	Nữ	01/02/1992	Hưng Yên	QTKD		X	
34	H09241	H0924008	Nguyễn Duy Tư	Nam	10/05/1979	Phú Thọ	QTKD		X	

(Danh sách này gồm có 34 học viên)